TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-02-2024
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Đức T; nơi cư trú: CR, TA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Phạm Ánh T1 ; nơi cư trú: Thôn A, AB, DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn D ; nơi cư trú: Thôn CL, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn anh Đỗ Đức T trình bày: Anh và chị Phạm Ánh T1 chung sống vợ chồng từ cuối năm 2022. Ngày 19-9-2023, chị T1 sinh con là cháu Đỗ Tuấn Đ tại Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh theo giấy chứng sinh số 25392. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 30-11-2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis đã kết luận: Anh và cháu Đỗ Tuấn Đ có quan hệ huyết thống cha con. Thời gian chị T1 và anh chung sống vợ chồng, hôn nhân giữa chị Phạm Ánh T1 với anh Phạm Văn D còn tồn tại. Ngày 05-12-2022, chị T1 và anh D đã được Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 191/2022/QĐCNTTLH. Do cháu Đỗ Tuấn Đ sinh ra khi chị T1 và anh D chấm dứt hôn nhân chưa đủ 300 ngày. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Đỗ Tuấn Đ , sinh ngày 19-9-2023

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Ánh T1 trình bày: Chị và anh Phạm Văn D là vợ chồng, do mâu thuẫn nên chị và anh D sống ly thân. Ngày 05-12-2022, chị và anh Phạm Văn D được Tòa án nhân dân huyện VB giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 191/2022/QĐCNTTLH. Trong thời gian chị và anh D sống ly thân, chị có quan hệ vợ chồng với anh Đỗ Đức T ở CR, TA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 19-9-2023, chị sinh con là cháu Đỗ Tuấn Đ tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng sinh số 25392. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 30-11-2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis đã kết luận: Anh Đỗ Đức T và cháu Đỗ Tuấn Đ có quan hệ huyết thống cha con. Do cháu Đ sinh ra khi chị và anh Phạm Văn D chấm dứt hôn nhân chưa đủ 300 ngày. Nay anh Tuấn đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Đỗ Tuấn Đ , chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Phạm Ánh T1 là vợ chồng. Ngày 05-12-2022, anh và chị T1 được Tòa án nhân dân huyện VB giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 191/2022/QĐCNTTLH. Trong thời gian anh và chị T1 sống ly thân, chị T1 chung sống như vợ chồng với anh Đỗ Đức Tuấn. Ngày 19-9-2023 chị T1 sinh con là cháu Đỗ Tuấn Đ tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng sinh số 25392. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 30-11-2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis đã kết luận: Anh Đỗ Đức T và cháu Đỗ Tuấn Đ có quan hệ huyết thống cha con. Nay anh Tuấn đề nghị Tòa án xác định cháu Đỗ Tuấn Đ là con đẻ của anh Tuấn, anh không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh Đỗ Đức T là cha đẻ của cháu Đỗ Tuấn Đ , sinh ngày 19-9-2023. Về án phí: Chị Phạm Ánh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Phạm Ánh T1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp xác định cha cho con giữa anh Đỗ Đức T và chị Phạm Ánh T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, anh Đỗ Đức Tuấn, chị Phạm Ánh T1 và anh Phạm Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án:

[3] Chị Phạm Ánh T1 và anh Phạm Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 191/2022/QĐCNTTLH ngày 05-12-2022. Trong thời gian chị T1 và anh D sống ly thân, chị T1 chung sống như vợ chồng với anh Đỗ Đức T ở CR, TA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 19-9-2023, chị T1 sinh con là cháu Đỗ Tuấn Đ tại Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh theo giấy chứng sinh số 25392. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 30-11-2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis đã kết luận: Anh Đỗ Đức T và cháu Đỗ Tuấn Đ có quan hệ huyết thống cha con. Nay anh Đỗ Đức T đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Đỗ Tuấn Đ , sinh ngày 19-9-2023 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đức T.

Xác định anh Đỗ Đức T là cha đẻ của cháu Đỗ Tuấn Đ, sinh ngày 19-9-2023 tại Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh theo giấy chứng sinh số 25392 ngày 19-9-2023.

2. Về án phí: Chị Phạm Ánh T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền